

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 11/12/2020

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Thành;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

*- Thư ký phiên toà:* Bà Trịnh Thị Yên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXX- ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Ninh X, huyện Thuận Thành. tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987. ( Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã Ninh X, huyện Thuận Thành. tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Chị Đỗ Thị K kết hôn với anh Nguyễn Văn M ngày 22/12/2006, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị K về chung sống cùng gia đình anh M ngay.

Theo như chị K trình bày: Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M hay uống rượu say về nhà đánh đập và chửi bới chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Khoảng tháng 6/2019 chị đã đi khỏi nhà anh M và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay.

Nay chị xác định chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh M được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung là: Nguyễn Thị Chín, sinh ngày 06/11/2007 và Nguyễn Thành Công, sinh ngày 03/11/2010. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh M và ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án cho chị được chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Văn M theo đúng quy định của pháp luật, anh M đã ký nhận các văn bản tố tụng trên nhưng anh M không đến Tòa án làm việc và không khai báo. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh M theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh M và đề nghị Tòa án giao cháu Chín cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Công cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

*Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Chín, sinh ngày 06/11/2007 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thành Công, sinh ngày 03/11/2010 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ:* Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

*Về án phí:* Chị Đỗ Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đỗ Thị K kết hôn với anh Nguyễn Văn M ngày 21/12/2006, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh Xá, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh M là có thật và nguyên nhân theo như chị K trình bày là do anh Mui hay uống rượu say về nhà đánh đập, chửi bới chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Từ tháng 6/2019 chị K đã đi khỏi nhà anh M và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng anh M đều vắng mặt do vậy Toà án không tiến hành hoà giải được. Toà án đã tiến hành xác minh, phía gia đình anh M cung cấp khoảng năm 2018 anh M hay uống rượu say nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Đến giữa năm 2019 thì chị K có xin phép gia đình anh M đi làm ăn xa ở miền Nam, thỉnh thoảng chị K có gửi tiền về cho gia đình anh M để nuôi con nhưng từ đó đến nay chị K không quay về nữa. Gia đình anh M có khuyên bảo chị K quay về đoàn tụ nhưng chị K không về. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị K được ly hôn với anh M.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị K và anh M có 02 con chung là Nguyễn Thị Chín, sinh ngày 06/11/2007 và Nguyễn Thành Công, sinh ngày 03/11/2010. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh M và ông bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn chị K đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thị Chín cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thành Công cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị K là chính đáng và phù hợp với pháp luật. Hiện nay chị đang ở cùng với mẹ đẻ tại thôn Hoàng Xá, xã Ninh Xá và làm công nhân may thu nhập bình quân khoảng từ 8 đến 9 triệu đồng một tháng. Từ khi vợ chồng chị K ly thân, các cháu vẫn ở với bố và ông bà nội, chị K vẫn có trách nhiệm đóng góp nuôi con. Vì vậy để đảm bảo các quyền và lợi ích tốt nhất của con chung khi vợ chồng ly hôn cần giao cho chị K, anh M mỗi người nuôi một con chung, cụ thể giao cháu Chín cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Công cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Chị K không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị K được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Chín, sinh ngày 06/11/2007 cho chị K chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thành Công, sinh ngày 03/11/2010 cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và công nợ:* Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị K chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị K đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003602 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. *Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Thu**